UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3133/TB-SYT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO
Danh sách các cơ sở y tế được tham gia khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế trong năm 2016

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong lựa chọn nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu; đồng thời để cơ quan Bảo hiểm xã hội có cơ sở ký hợp đồng và phát hành thẻ bảo hiểm y tế, Sở Y tế Quảng Ninh hướng dẫn và thông báo danh sách các cơ sở y tế được tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2016 như sau:

I. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

1. Danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu

- Sở Y tế thông báo 04 danh sách gồm 188 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu trong năm 2016. Cụ thể như sau:

+ Danh sách 144 trạm y tế xã, phường, thị trấn tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

+ Danh sách 13 trạm y tế thuộc các cơ quan, doanh nghiệp tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

+ Danh sách 13 phòng khám đa khoa tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 (*chi tiết tại Phụ lục 3*).

+ Danh sách 18 đơn vị điều trị có giường bệnh tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 (*chi tiết tại Phụ lục 4*).

- Danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 là cơ sở để người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh lựa chọn nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu đảm bảo thuận lợi, phù hợp với nơi cư trú, nơi làm việc (không phân biệt địa giới hành chính); đồng thời các danh sách nói trên cũng là cơ sở để cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ xác định nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu cho người dân khi phát hành thẻ bảo hiểm y tế.

2. Danh sách cơ sở ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2016

- Sở Y tế thông báo danh sách 40 cơ sở y tế được thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2016 *(Chi tiết tại Phụ lục 5),* trong đó gồm có:

+ 20 đơn vị điều trị có giường bệnh trực thuộc Sở Y tế được thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại đơn vị và khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các trạm y tế theo sự phân công của Sở Y tế.

+ 02 đơn vị y tế có giường bệnh thuộc ngành than.

+ 05 đơn vị y tế ký hợp đồng để khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa trực thuộc và trạm y tế trực thuộc.

+ 13 Trạm y tế trực thuộc các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị.

- Danh sách cơ sở được ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2016 là căn cứ để cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế và thanh quyết toán chi phí khám, chữa bệnh theo quy định.

3. Điều kiện để được bổ sung vào danh sách trong năm

Đối với các cơ sở y tế chưa đủ điều kiện tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm 2016, nếu phấn đấu đạt đủ các điều kiện và hoàn thành thủ tục đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; đồng thời đơn vị có nhu cầu tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thì Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở y tế đó gửi hồ sơ đề nghị với Sở Y tế để được xem xét phê duyệt bổ sung danh sách trong năm.

II. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện ký hợp đồng, phát hành thẻ bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội được thuận lợi, kịp thời; người tham gia bảo hiểm y tế được lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp, Sở Y tế đề nghị như sau:

1. Đề nghị Bảo hiểm xã hội Tỉnh:

- Trên cơ sở danh sách các đơn vị y tế đủ điều kiện tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2016 tại khoản 1, mục I của Thông báo này, đề

nghị Bảo hiểm xã hội Tỉnh chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế được lựa chọn nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu phù hợp với nơi cư trú hoặc nơi làm việc; triển khai rà soát, phát hành thẻ bảo hiểm y tế kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ sở y tế được ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại khoản 2, mục I của Thông báo này thống nhất các nội dung, phương thức thanh toán chi phí khám, chữa bệnh để ký hợp đồng thực hiện cho năm 2016.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đảm bảo các điều kiện để được tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định.

- Căn cứ vào danh sách những đơn vị đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế do Sở Y tế thông báo hàng năm, đề nghị Bảo hiểm xã hội Tỉnh chủ động phối hợp hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị không có cơ sở y tế hoặc cơ sở y tế chưa đủ điều kiện tham gia khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế lựa chọn nơi đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu đáp ứng điều kiện theo quy định, đồng thời thuận lợi nhất cho người lao động.

2. Phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố:

Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân về chính sách pháp luật bảo hiểm y tế; quyền được lựa chọn nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu có chất lượng, thuận lợi nhất với nơi cư trú hoặc nơi làm việc, đồng thời phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ sở y tế.

3. Các đơn vị y tế:

- Các cơ sở y tế tham gia khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế có trách nhiệm duy trì, đảm bảo các điều kiện để tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chuyển tuyến cho người bệnh theo đúng quy định của Sở Y tế; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo khi có sự thay đổi về điều kiện tổ chức hoạt động khám, chữa bệnh BHYT theo quy định.

- Tham gia tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế cho nhân dân trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương kịp thời hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại địa phương, đơn vị.

- Chủ động triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh góp phần đảm bảo quyền lợi và đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; chú trọng nghiên cứu xây dựng quy trình khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đồng thời tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh góp phần rút ngắn thời gian chờ đợi cho người bệnh.

- Những cơ sở y tế thuộc các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đã được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, đồng thời đã có tên trong danh sách cơ sở y tế được tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2016, có trách nhiệm duy trì đầy đủ điều kiện để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi chuyên môn đã được phê duyệt; định kỳ gửi báo cáo duy trì điều kiện hoạt động của cơ sở khám, chữa bệnh về Sở Y tế vào trước **ngày 30 tháng 10 hàng năm** để được xem xét đưa vào danh sách cơ sở y tế tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong năm tiếp theo (*có mẫu báo cáo tại Phụ lục 6 gửi kèm theo Thông báo này*).

Sở Y tế xin thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết./.

Nơi nhận:
- UBND Tỉnh;
- BHXH Tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ-SYT;
- PYT các huyện, TX, TP;
- Các đơn vị y tế trên địa bàn;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Tiến Hưng

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THAM GIA KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/ 12/2015 của Sở Y tế)

STT	Tên Trạm Y tế	Đơn vị ký hợp đồng
I	**Thành phố Hạ Long (9 /20 TYT)**	**9**
1	Trạm y tế phường Hà Khánh	Trung tâm y tế thành phố Hạ Long
2	Trạm y tế phường Hà Lầm	
3	Trạm y tế phường Việt Hưng	
4	Trạm y tế phường Đại Yên	
5	Trạm y tế phường Hà Phong	
6	Trạm y tế phường Hà Trung	
7	Trạm y tế phường Cao Thắng	
8	Trạm y tế phường Hùng Thắng	
9	Trạm y tế phường Tuần Châu	
II	**Thành phố Cẩm Phả (14 /16 TYT)**	**14**
1	Trạm y tế xã Cẩm Hải	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả
2	Trạm y tế xã Cộng Hòa	
3	Trạm y tế phường Mông Dương	
4	Trạm y tế phường Cửa Ông	
5	Trạm y tế phường Cẩm Phú	
6	Trạm y tế phường Quang Hanh	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả
7	Trạm y tế phường Cẩm Sơn	
8	Trạm y tế phường Cẩm Thạch	
9	Trạm y tế phường Cẩm Trung	
10	Trạm y tế phường Cẩm Tây	
11	Trạm y tế phường Cẩm Đông	
12	Trạm y tế phường Cẩm Bình	
13	Trạm y tế phường Cẩm Thủy	
14	Trạm y tế xã Dương Huy	
III	**Thành phố Uông Bí (7 /11 TYT)**	**7**
1	Trạm y tế xã Điền Công	Trung tâm y tế thành phố Uông Bí
2	Trạm y tế xã Thượng Yên Công	
3	Trạm y tế phường Phương Nam	
4	Trạm y tế phường Thanh Sơn	
5	Trạm y tế phường Phương Đông	
6	Trạm y tế phường Yên Thanh	
7	Trạm y tế phường Bắc Sơn	
IV	**TP Móng Cái (16 /17 TYT)**	**16**
1	Trạm y tế phường Bình Ngọc	
2	Trạm y tế phường Trà Cổ	
3	Trạm y tế xã Bắc Sơn	
4	Trạm y tế xã Vĩnh Thực	
5	Trạm y tế xã Vĩnh Trung	

STT	Tên Trạm Y tế	Đơn vị ký hợp đồng
6	Trạm y tế phường Trần Phú	Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái
7	Trạm y tế phường Ka Long	
8	Trạm y tế phường Ninh Dương	
9	Trạm y tế xã Hải Đông	
10	Trạm y tế xã Hải Tiến	
11	Trạm y tế xã Hải Sơn	
12	Trạm y tế xã Quảng Nghĩa	
13	Trạm y tế xã Vạn Ninh	
14	Trạm y tế phường Hải Yên	
15	Trạm y tế phường Hải Hòa	
16	Trạm y tế xã Hải Xuân	
V	**Huyện Đông Triều (19 /21 TYT)**	**19**
1	Trạm y tế xã An Sinh	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều
2	Trạm y tế xã Hồng Thái Đông	
3	Trạm y tế xã Hồng Thái Tây	
4	Trạm y tế xã Hoàng Quế	
5	Trạm y tế xã Yên Đức	
6	Trạm y tế phường Hưng Đạo	
7	Trạm y tế xã Yên Thọ	
8	Trạm y tế xã Kim Sơn	
9	Trạm y tế xã Xuân Sơn	
10	Trạm y tế xã Hồng Phong	
11	Trạm y tế xã Thủy An	
12	Trạm y tế xã Việt Dân	
13	Trạm y tế xã Nguyễn Huệ	
14	Trạm y tế xã Bình Dương	
15	Trạm y tế xã Đức Chính	
16	Trạm y tế xã Tràng An	
17	Trạm y tế xã Bình Khê	
18	Trạm y tế xã Tân Việt	
19	Trạm y tế xã Tràng Lương	
VI	**Huyện Vân Đồn (11 /12 TYT)**	**11**
1	Trạm y tế xã Vạn Yên	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đồn
2	Trạm y tế xã Đoàn Kết	
3	Trạm y tế xã Đài Xuyên	
4	Trạm y tế xã Bình Dân	
5	Trạm y tế xã Bản Sen	
6	Trạm y tế xã Quan Lạn	
7	Trạm y tế xã Thắng Lợi	
8	Trạm y tế xã Minh Châu	
9	Trạm y tế xã Ngọc Vừng	
10	Trạm y tế xã Hạ Long	
11	Trạm y tế xã Đông Xá	
VII	**Huyện Tiên Yên (8 /12 TYT)**	**8**
1	Trạm y tế xã Phong Dụ	
2	Trạm y tế xã Đại Thành	

STT	Tên Trạm Y tế	Đơn vị ký hợp đồng
3	Trạm y tế xã Đồng Rui	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên
4	Trạm y tế xã Điền Xá	
5	Trạm y tế xã Hà Lâu	
6	Trạm y tế xã Đông Ngũ	
7	Trạm y tế xã Đại Dực	
8	Trạm y tế xã Hải Lạng	
VIII	**Huyện Cô Tô (2 /3 TYT)**	**2**
1	Trạm y tế xã Đồng Tiến	Trung tâm y tế huyện Cô Tô
2	Trạm y tế xã Thanh Lân	
IX	**Huyện Đầm Hà (7 /10 TYT)**	**7**
1	Trạm y tế xã Quảng Lâm	Trung tâm y tế huyện Đầm Hà
2	Trạm y tế xã Tân Lập	
3	Trạm y tế xã Quảng An	
4	Trạm y tế xã Đầm Hà	
5	Trạm y tế xã Quảng Lợi	
6	Trạm y tế xã Dực Yên	
7	Trạm y tế xã Đại Bình	
X	**Huyện Hải Hà (13 /16 TYT)**	**13**
1	Trạm y tế xã Cái Chiên	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hà
2	Trạm y tế xã Quảng Đức	
3	Trạm y tế xã Đường Hoa	
4	Trạm y tế xã Quảng Long	
5	Trạm y tế xã Quảng Chính	
6	Trạm y tế xã Tiến Tới	
7	Trạm y tế xã Quảng Thịnh	
8	Trạm y tế xã Quảng Sơn	
9	Trạm y tế xã Quảng Minh	
10	Trạm y tế xã Quảng Thành	
11	Trạm y tế xã Quảng Thắng	
12	Trạm y tế xã Quảng Phong	
13	Trạm y tế xã Quảng Điền	
XI	**Huyện Ba Chẽ (7 /8 TYT)**	**7**
1	Trạm y tế xã Thanh Lâm	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ
2	Trạm y tế xã Minh Cầm	
3	Trạm y tế xã Thanh Sơn	
4	Trạm y tế xã Lương Mông	
5	Trạm y tế xã Đạp Thanh	
6	Trạm y tế xã Đồn Đạc	
7	Trạm y tế xã Nam Sơn	
XII	**Huyện Bình Liêu (5 /8 TYT)**	**5**
1	Trạm y tế xã Đồng Tâm	

STT	Tên Trạm Y tế	Đơn vị ký hợp đồng
2	Trạm y tế xã Đồng Văn	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu
3	Trạm y tế xã Húc Động	
4	Trạm y tế xã Vô Ngại	
5	Trạm y tế xã Lục Hồn	
XIII	**Huyện Hoành Bồ (12 /13 TYT)**	**12**
1	Trạm y tế xã Hòa Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Hoành Bồ
2	Trạm y tế xã Lê Lợi	
3	Trạm y tế xã Bằng Cả	
4	Trạm y tế xã Quảng La	
5	Trạm y tế xã Kỳ Thượng	
6	Trạm y tế xã Đồng Lâm	
7	Trạm y tế xã Vũ Oai	
8	Trạm y tế xã Sơn Dương	
9	Trạm y tế xã Đồng Sơn	
10	Trạm y tế xã Thống Nhất	
11	Trạm y tế xã Tân Dân	
12	Trạm y tế xã Dân Chủ	
XIV	**Thị xã Quảng Yên (14 /19 TYT)**	**14**
1	Trạm y tế xã Liên Vị	Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên
2	Trạm y tế xã Hoàng Tân	
3	Trạm y tế xã Sông Khoai	
4	Trạm y tế xã Hiệp Hòa	
5	Trạm y tế xã Liên Hòa	
6	Trạm y tế phường Yên Hải	
7	Trạm y tế phường Hà An	
8	Trạm y tế phường Phong Cốc	
9	Trạm y tế phường Nam Hòa	
10	Trạm y tế xã Tiền Phong	
11	Trạm y tế xã Cẩm La	
12	Trạm y tế xã Tiền An	
13	Trạm y tế phường Cộng Hòa	
14	Trạm y tế phường Tân An	
	Tổng số: (144 TYT)	**144**

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH TRẠM Y TẾ THUỘC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, TRƯỜNG HỌC THAM GIA KHÁM, CHỮA BỆNH BAN ĐẦU TRONG NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/ 12/2015 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	ĐỊA CHỈ
1	Trạm Y tế công ty CP than Hà Lầm - Vinacomin	Tổ 6, khu 2, p. Hà Lầm, tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
2	Trạm Y tế Công ty than Hạ Long - TKV	số 370, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
3	Trạm y tế Công ty TNHH 1 TV Đóng Tàu Hạ Long	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
4	Trạm y tế Công ty cổ phần than Hà Tu - vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
5	Trạm y tế Công ty cổ phần giám định - vinacomin	55 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
6	Trạm y tế công ty cổ phần than Núi Béo - vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
7	Trạm y tế công ty TNHH 1 TV môi trường - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
8	Trạm y tế công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
9	Trạm y tế công ty CP Viglacera Hạ Long	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long
10	Trạm y tế công ty than Hòn Gai - TKV	Phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	ĐỊA CHỈ
11	Trạm y tế Công ty CP than Đèo Nai	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả
12	Trạm y tế Công ty tuyển than Cửa Ông	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả
13	Trạm y tế Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả

Phụ lục 3

DANH SÁCH CÁC PHÒNG KHÁM THAM GIA KCB BHYT BAN ĐẦU NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/ 12/2015 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	TUYẾN		Đơn vị ký hợp đồng
		Huyện	Tỉnh	
1	Phòng khám đa khoa khu vực Hoành Mô, huyện Bình Liêu	x		TTYT huyện Bình Liêu
2	Phòng khám đa khoa khu vực Quan Lạn, huyện Vân Đồn	x		Bệnh viện ĐK Vân Đồn
3	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Tu, Tp. Hạ Long	x		TTYT thành phố Hạ Long
4	Phòng khám đa khoa khu vực Cao Xanh, Tp. Hạ Long	x		
5	Phòng khám đa khoa trung tâm - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	x		
6	Phòng khám đa khoa khu vực Quảng La, huyện Hoành Bồ	x		Bệnh viện ĐK Hoành Bồ
7	Phòng khám đa khoa khu vực Hà Nam, Thị xã Quảng Yên	x		Bệnh viện ĐKTX Quảng Yên
8	Phòng khám đa khoa khu vực Biểu Nghi, Thị xã Quảng Yên	x		
9	Phòng khám đa khoa trung tâm - Trung tâm y tế thành phố Uông Bí	x		TTYT thành phố Uông Bí
10	Phòng khám đa khoa khu vực Nam Khê, Tp. Uông Bí	x		
11	Phòng khám đa khoa khu vực Mạo Khê, huyện Đông Triều	x		Bệnh viện ĐK Đông Triều
12	Phòng khám Ban BVSK cán bộ tỉnh, p. Bạch Đằng, Tp. Hạ Long		x	Ban BVSK cán bộ tỉnh
13	Phòng khám Ban BVSK cán bộ tỉnh, cột 8, p. Hồng Hà, Tp. Hạ Long		x	
	Tổng số đơn vị KCB BHYT ban đầu là: 13 cơ sở.	**11**	**2**	

Phụ lục 4

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐIỀU TRỊ THAM GIA KCB BHYT BAN ĐẦU NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/ 12/2015 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	HẠNG	TUYẾN	
			Huyện	Tỉnh
I	**Trung tâm y tế có giường bệnh**			
1	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	Hạng III	x	
2	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ	Hạng III	x	
3	Trung tâm y tế huyện Đầm Hà	Hạng III	x	
4	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	Hạng III	x	
5	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê	Hạng II		x
6	Trung tâm y tế than khu vực Vàng Danh	Hạng III	x	
II	**Bệnh viện đa khoa**			
7	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hà	Hạng III	x	
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Hạng III	x	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đồn	Hạng III	x	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Hoành Bồ	Hạng III	x	
11	Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên	Hạng III	x	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều	Hạng III	x	
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả	Hạng II		x
14	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả	Hạng II		x
15	Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	Hạng II		x
16	Bệnh viện Bãi Cháy	Hạng II		x
17	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Hạng II		x
III	**Bệnh viện chuyên khoa**			
18	Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ninh*	Hạng II		x
	Tổng số đơn vị KCB BHYT ban đầu là: 18 cơ sở.		**11**	**7**

**** Ghi chú:*** *Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ninh tham gia khám, chữa bệnh BHYT ban đầu cho đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi.*

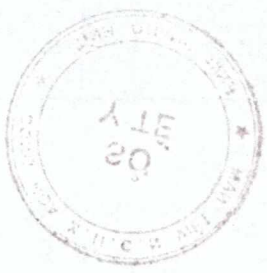

Phụ lục 5

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ
ĐƯỢC THỰC HIỆN KÝ HỢP ĐỒNG KCB BHYT NĂM 2016

(Kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/ 12/2015 của Sở Y tế)

STT	TÊN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	HẠNG BỆNH VIỆN
A	**Danh sách các đơn vị điều trị có giường bệnh ký hợp đồng**	**22**
I	***Đơn vị thuộc Sở Y tế***	***20***
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	II
2	Bệnh viện Bãi Cháy	II
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả	II
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	II
5	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả	II
6	Bệnh viện Y, Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh	II
7	Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ninh	II
8	Bệnh viện Lao và Phổi Quảng Ninh	II
9	Bệnh viện bảo vệ sức khỏe Tâm thần	III
10	Bệnh viện Phục hồi chức năng	III
11	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	III
12	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hà	III
13	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đồn	III
14	Bệnh viện đa khoa huyện Hoành Bồ	III
15	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều	III
16	Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên	III
17	Trung tâm y tế huyện Đầm Hà	III
18	Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	III
19	Trung tâm y tế huyện Ba Chẽ	III
20	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	III
II	***Đơn vị có giường bệnh thuộc y tế ngành***	***2***
1	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê	II
2	Trung tâm y tế than khu vực Vàng Danh	III
B	**Các đơn vị khám, chữa bệnh không có giường bệnh ký hợp đồng**	**5**
1	Trung tâm y tế thành phố Hạ Long (*Hợp đồng KCB BHYT cho các PKĐKKV và Trạm y tế trực thuộc*)	tuyến huyện
2	Trung tâm y tế thành phố Uông Bí (*Hợp đồng KCB BHYT cho các PKĐKKV và Trạm y tế trực thuộc*)	tuyến huyện
3	Trung tâm phòng chống bệnh xã hội (chuyên khoa Da liễu và Mắt)	tuyến huyện
4	Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh (02 phòng khám đa khoa)	tuyến tỉnh

5	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh (Phòng khám đa khoa)	tuyến huyện
C	**Các cơ sở y tế cơ quan được ký hợp đồng**	**13**
1	Trạm Y tế công ty CP than Hà Lầm - Vinacomin	tuyến xã
2	Trạm Y tế Công ty than Hạ Long - TKV	tuyến xã
3	Trạm y tế Công ty TNHH 1 TV Đóng Tàu Hạ Long	tuyến xã
4	Trạm y tế Công ty cổ phần than Hà Tu - vinacomin	tuyến xã
5	Trạm y tế Công ty cổ phần giám định - vinacomin	tuyến xã
6	Trạm y tế công ty cổ phần than Núi Béo - vinacomin	tuyến xã
7	Trạm y tế công ty TNHH 1 TV môi trường - Vinacomin	tuyến xã
8	Trạm y tế công ty than Dương Huy - TKV	tuyến xã
9	Trạm y tế công ty CP Viglacera Hạ Long	tuyến xã
10	Trạm y tế công ty than Hòn Gai - TKV	tuyến xã
11	Trạm y tế Công ty CP than Đèo Nai	tuyến xã
12	Trạm y tế Công ty tuyển than Cửa Ông	tuyến xã
13	Trạm y tế Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ	tuyến xã
	Tổng số: (40 cơ sở)	

Phụ lục 6

BÁO CÁO
DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA CƠ SỞ Y TẾ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP, ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 3133/TB-SYT ngày 09/12/2015 của Sở Y tế)

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ninh.

I. Thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

.....

2. Địa chỉ: .....

3. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: ....., ngày cấp GPHĐ: ...../...../..... , nơi cấp: .....

4. Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....,Số CCHN:....., cấp ngày ...../...../.....

5. Số điện thoại liên hệ: ..... ; fax: ..... ; email: .....

II. Các điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

1. Cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: ..... m^2; Tổng diện tích sàn xây dựng: ..... m^2
- Số lượng và diện tích các phòng làm việc (*liệt kê phòng theo ví dụ sau*):

stt	Tên phòng ghi theo chức năng sử dụng	Số lượng từng loại phòng	Diện tích trung bình mỗi phòng
1	Phòng cấp cứu	01	12 m^2
2	Phòng lưu bệnh nhân (2-3 giường/phòng)	02	15 m^2 /phòng
3			
...			

2. Trang thiết bị y tế:

Tổng số loại trang thiết bị y tế còn sử dụng được tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: ..... thiết bị, trong đó có một số thiết bị y tế có giá trị (*liệt kê cụ thể*):

.....

.....

.....

3. Điều kiện nhân lực:

Tổng số nhân viên hiện đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: ..... người. Trong đó:

a) Số nhân viên không thuộc diện phải cấp CCHN: ..... người, gồm các vị trí công việc sau (*liệt kê số lượng*): .....

b) Số nhân viên y thuộc diện phải cấp CCHN: ..... người; trong đó số đã được cấp CCHN là: ..... người. Cụ thể:

stt	Số lượng nhân viên theo chức danh	Đã được cấp CCHN	Chưa được cấp CCHN	Tổng
1	Bác sỹ			
2	Y sỹ (Chỉ tính Y sỹ KCB)			
3	Điều dưỡng (gồm cả YS, HS, KTV làm việc của Điều dưỡng)			
4	Hộ sinh			
5	Kỹ thuật viên			
	Tổng			

4. Điều kiện khác:

- Phòng cháy chữa cháy (*ghi lại số văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án PCCC tại đơn vị*): .....

.....

- Quản lý, xử lý chất thải y tế (*mô tả quy trình phân loại, thu gom, phương án xử lý đối với chất thải y tế lỏng và chất thải y tế rắn; ghi lại số hợp đồng xử lý chất thải y tế còn giá trị*):

+ Xử lý chất thải y tế lỏng: .....

.....

+ Xử lý chất thải y tế rắn: .....

.....

- An toàn bức xạ (*ghi lại số Giấy phép tiến hành công việc bức xạ và thời hạn của giấy phép nếu có thiết bị bức xạ*): .....

.....

- Điều kiện đảm bảo điện, nước phục vụ cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*ghi nguồn cung cấp điện, cung cấp nước, bao gồm cả nguồn dự phòng*): .....

.....

* ***Ghi chú:*** Đề nghị gửi kèm theo báo cáo các tài liệu, hình ảnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh như sau:

+ Gửi kèm theo 01 ảnh chụp tổng thể cơ sở y tế tại thời điểm làm báo cáo.

+ Danh mục trang thiết bị y tế đang được sử dụng tại đơn vị.

+ Danh sách nhân viên Y thuộc diện phải cấp CCHN làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh *(sử dụng Mẫu danh sách theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế).*

Trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)